

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25/6/2020.

V/v “ Yêu cầu Ly hôn” .

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM**

**Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Lộc

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Phạm Hữu Kinh.
2. Ông Nguyễn Văn Tươi.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa có :*** Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký  
Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn có :*** Ông Trương Vui –  
Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án DSST thụ lý số: 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2020, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1989 (Có mặt).
- + Địa chỉ: Khối Bằng A, phường Điện A, thị xã Điện B, Quảng N.
- Bị đơn: Ông Lý Văn Đ, sinh năm 1988 (Vắng mặt).
- + Địa chỉ: Số 80 Lý Thái T, phường Điện A, thị xã Điện B, Quảng N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 28/02/2020, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ L trình bày: bà và ông Lý Văn Đ kết hôn vào ngày 17/11/2017, đăng ký kết hôn tại UBND phường Điện A, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống hai bên không cùng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống luôn căng thẳng, bế tắc. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà Lê Thị Mỹ L yêu cầu ly hôn ông Lý Văn Đ.

Tại bản tự khai ngày 13/3/2020, ông Lý Văn Đ trình bày: Ông và bà Lê Thị Mỹ L kết hôn với nhau ngày 17/11/2017 tại UBND phường Điện A. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ kinh tế. Gia đình ông Đ có mở quán photo, ông Đức phụ trách công việc này nhưng thời gian gần đây ông Đ

phải đi chữa bệnh nên không làm việc được và không có thu nhập đưa cho bà L nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Bà L thường xuyên chia sẻ những bài viết, chê bai chồng lên Facebook cá nhân cho rằng ông Đ tệ bạc. Bản thân ông Đ làm chồng nhưng bị bà L chia sẻ những lời lẽ như vậy trên mạng xã hội nên ông Đ bức xúc, ông Đ và gia đình có góp ý cho bà L nhưng bà L không nghe và bỏ nhà chồng về nhà cha, mẹ ruột sinh sống. Nay bà L ly hôn thì ông Đ không đồng ý vì còn tình cảm với bà L.

Về con chung: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Lý Văn Đ khai vợ chồng không có con chung:

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Lý Văn Đ khai không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Luật tố tụng. Đối với bị đơn ông Lý Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do đó, TAND thị xã Điện Bàn đưa ra xét xử sơ thẩm vào ngày hôm nay theo thủ tục chung là đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX cho bà Lê Thị Mỹ L được ly hôn ông Lý Văn Đ.

- Về con chung: Không có nên không đề cập.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

1] Về tố tụng: Ông Lý Văn Đ đã được Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lý Văn Đức.

2] Xét các yêu cầu khởi kiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Lý Văn Đ có đăng ký kết hôn tại UBND phường Điện A vào năm 2017. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng nên đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

- Về nguyên nhân mâu thuẫn: Bà Lê Thị Mỹ L cho rằng mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống hai bên không cùng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, bế tắc trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân nhiều tháng nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại nên bà Lê Thị Mỹ L yêu cầu được ly hôn với ông Lý Văn Đ. Điều này phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của ông Lý Văn Đ.

Hơn nữa, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổ chức nhiều phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng ông Lý Văn Đ không có thiện chí

hợp tác nhằm gây khó khăn cho bà Lê Thị Mỹ L và Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. HĐXX xét thấy bà Lê Thị Mỹ L và ông Lý Văn Đ cuộc sống chung không còn tồn tại và hôn nhân không có hạnh phúc nên cho bà Lê Thị Mỹ L được ly hôn ông Lý Văn Đ là phù hợp với các Điều 51 và 56 Luật HN&GD.

3] Về con chung: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Lý Văn Đ khai không có nên không xem xét.

4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Lý Văn Đ khai không có nên HĐXX không xem xét.

4] Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ L phải chịu án phí DSST.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 26, 28, 39 và Điều 227 BLTTDS; Điều 51 và Điều 56 Luật HN&GD; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Mỹ L đối với ông Lý Văn Đ.

1. Về Hôn nhân: Cho bà Lê Thị Mỹ L được ly hôn ông Lý Văn Đ.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002417 ngày 28/02/202 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Lê Thị Mỹ L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- Những người TGT; ;
- Viện kiểm sát;
- Tòa án Tỉnh;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Lộc**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**